TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG
Bản án số: **39**/2017/HSST
Ngày 07 - 9 - 2017

CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Phiếm;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Lâm Tới và bà Hứa Thị Nhị.
- Thư ký phiên toà: Ông Lý Ngọc Thuyết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 44/2017/TLST-HS, ngày 22 tháng 8 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn U - sinh năm: 1985 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã T H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Trịnh Văn T và bà: Bùi Thị N; có vợ: Nguyễn Thị N và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2017 đến 16/3/2017 - có mặt.

2. Vũ Văn T2- sinh năm: 1976 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã T H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Vũ Duy T và bà Trần Thị T; có vợ Nguyễn Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2017 đến ngày 16/3/2017 - có mặt.

3. Nguyễn Huy B - sinh năm: 1984 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Nguyễn Ngọc H và bà Vũ Thị V (đã chết); có vợ Nguyễn Thị HY và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 30/2011/HSST Ngày 08/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt Nguyễn Huy B 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 28/2012/HSST ngày 18/4/2012 của Tòa án nhân dân huện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp bản án số 30/2011/HSST Ngày 08/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo Nguyễn Huy B phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù giam; Tại bản án số 15/2013/HSST ngày 05/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù giam, tổng hợp bản án số 28/2012/HSST ngày 18/4/2012 của Tòa án

nhân dân huện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 03 tháng tù giam; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2013, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2017 đến ngày 16/3/2017 - có mặt.

4. Lương Minh H1 - sinh năm 1980 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã T H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lương Minh K và bà Vũ Thị H; có vợ Nguyễn Thị D và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 38/2006/HSST ngày 29/8/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Hủy hoại rừng", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2007, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2017 đến ngày 16/3/2017 - có mặt.

5. Đoàn Văn T4- sinh năm: 1980 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã T H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Đoàn Văn Đ và con bà Ngô Thị P; có vợ: Bùi Thị N và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2017 đến ngày 03/3/2017 - có mặt.

6. Trần Văn H2 - sinh năm: 1985 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã T H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Văn T và bà Ninh Thị T; có vợ Dương Thị TT; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2017 đến ngày 16/3/2017 - có mặt.

7. Đoàn Văn C2 - sinh năm: 1991 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã T H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Đoàn Văn C và bà Vũ Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2017 cho đến nay - có mặt.

8. Lê Văn V - sinh năm: 1979 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã TH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Làm nông; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Lê Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị Đ; có vợ: Nguyễn Thị BV và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013. Nhân thân: Tại bản án số 63/2012/HSST ngày 07/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt Lê Văn V 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", chấp hành xong hình phạt ngày 07/9/2015, đã được xóa án - có mặt.

9. Nguyễn Văn C1 - sinh năm: 1965 tại Thành phố H; nơi cư trú: Thôn T, xã T H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa:7/10; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Lê Thị S; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không - có mặt.

10. Nguyễn Văn T3 - sinh năm: 1989 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã T H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Nguyễn Văn T31 và bà: Trần Thị Q; có vợ: Khúc Thị NT; tiền án, tiền sự: Không - có mặt.

11. Hoàng Quốc T1 *(tên gọi khác: C)* - sinh năm: 1990 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã T H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông:

Hoàng Văn N và bà: Phạm Thị H; có vợ: Nguyễn Thị HH và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2017 đến ngày 16/3/2017 - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/02/2017, Trịnh Văn U, Lương Minh H1, Trần Văn H2 và Lê Văn V đi đám tân gia về ghé qua quán bida nhà Hoàng Quốc T1 chơi. Trong khi chơi ở đây thì U rủ H2, H1, V đánh bài liêng được thua bằng tiền, U nhờ T1đi mua bài và đổi tiền lẻ. T1đi mua 02 bộ bài tây và đổi tờ 100.000đ lấy các tờ tiền 10.000đ, 20.000đ về đưa cho U, U đưa lại T1100.000đ. Sau đó U cùng H2, H1, V rủ nhau xuống bếp của T1chơi bài Liêng được thua bằng tiền, được khoảng 04 đến 05 ván thấy có 02 người lạ mặt vào quán nên nghỉ chơi. Khoảng nửa tiếng sau, U rủ mọi người chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, U hỏi T1mượn kéo để cắt quân vị từ quân bài tây 05 cơ thành 04 quân vị hình tròn có đường kính 02cm. Sau đó U xuống phòng bếp của T1lấy 01 chén sứ, 01 đĩa nhựa để làm dụng cụ chơi xóc đĩa. Khi bắt đầu chơi, U là người cầm cái cho H2, H1, V là những người tham gia đặt tiền chơi, lúc này mức đặt mỗi ván từ 10.000đ đến 20.000đ. Tiếp theo có Nguyễn Huy B đến và cùng tham gia, sau đó có các đối tượng khác gồm Vũ Văn T2, Nguyễn Văn C1 đến tham gia đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, từ lúc này các đối tượng thống nhất mức đặt thấp nhất mỗi ván là 50.000đ, cao nhất không giới hạn. Sau đó có Nguyễn Văn T3, Đoàn Văn T4, Đoàn Văn C2 đến và cùng tham gia đánh bạc. Chơi được một lúc thì V nói thu tiền xâu của mỗi người 50.000đ, gồm U, T3, Bình, H1, T4, H2, C2 và V góp đưa cho T1tổng cộng được 400.000đ, V cầm tiền đưa cho Tuấn, T1không nói thu tiền xâu nhưng khi V đưa tiền xâu cho T1thì T1vẫn nhận số tiền này. Quá trình đánh bạc thì có Đoàn Văn C2 chơi được khoảng 30 phút thì nghỉ ra ngoài chơi bida cùng một số người khác, sau khi chơi bida xong C2 lấy 50.000đ thắng xóc đĩa mua nước uống và tiếp tục vào chơi xóc đĩa tiếp, đến khoảng 16 giờ thì Nguyễn Văn C1 thua hết tiền nên nghỉ chơi về trước, sau đó Nguyễn Văn T3 cũng thua hết tiền nên nghỉ đi ra ngoài quán bida. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an vào bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật liên quan đến vụ án gồm: 01 chiếu nhựa màu đỏ, 01 chén nhỏ bằng sứ, 01 đĩa nhựa, 01 kéo sắt màu đen, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc điện thoại di động Iphone5S màu trắng và số tiền 26.900.000đ.

Quá trình đánh bạc U bị thua hết tiền nên mượn T12.000.000đ để tiếp tục đánh bạc, sau đó U tiếp tục thua hết nhưng vẫn cầm cái xóc cho mọi người chơi. Cách thức chơi xóc đĩa quy định như sau: Sử dụng 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tây bỏ lên đĩa, lấy chén sứ úp lại. Sau khi người cầm cái xóc xong và đặt xuống chiếu thì người chơi bắt đầu đặt tiền bên chẵn hoặc lẻ. Khi người cầm cái mở chén ra, nếu 01 hoặc 03 quân vị cùng màu là lẻ, 02 quân hoặc 04 quân vị cùng màu là chẵn. Người cầm cái ngồi ở một vị trí cố định, còn lại nhà con chia thành hai bên chẵn hoặc lẻ, khi mở chén nếu kết quả chẵn thì bên đặt chẵn sẽ được người cầm cái chung tiền tương ứng số tiền đã đặt, bên lẻ bị thua số tiền đã đặt và ngược lại nếu mở chén ra kết quả lẻ thì bên lẻ thắng và được nhà cái chung tiền, còn bên đặt chẵn bị thua số tiền đã đặt. Quá trình chơi nếu nhà

cái sợ thua nhiều tiền, hoặc không thích chẵn, hoặc lẻ thì nhà cái hô bán chẵn hoặc lẻ (hoặc ½ chẵn, ½ lẻ) để người chơi khác thích mua thì hô mua, nếu người mua thắng thì nhà cái trả tiền cho người mua còn người mua thua thì trả tiền cho nhà cái. Đến khi U thua hết tiền thì những người còn lại tự chia thành hai bên chẵn hoặc lẻ, phần dư ra thì T2 và Bình thay phiên nhau mua.

Quá trình điều tra xác định, do trước khi đánh bạc các bị cáo đã đi tân gia và có uống rượu bia nên một số bị cáo không nhớ cụ thể số tiền mình có trước khi tham gia đánh bạc. Trịnh Văn U có khoảng hơn 1.500.000đ, sau đó mượn của Hoàng Quốc T1 2.000.000đ, để tiếp tục đánh bạc, khi bị bắt có số tiền 120.000đ. Vũ Văn T2 có số tiền 10.000.000đ tham gia đánh bạc, quá trình đánh cho Vũ Văn T2rưởng mượn 2.000.000đ, khi bị bắt quả tang có số tiền 17.950.000đ. Nguyễn Huy B có số tiền khoảng 700.000đ, khi bị công an ập vào bắt quả tang Bình vứt lại hiện trường số tiền 300.000đ. Lương Minh H1 có số tiền khoảng 700.000đ, quá trình đánh bạc mượn của V 500.000đ, khi bị bắt quả tang còn 500.000đ. Đoàn Văn T4 có số tiền khoảng 1.800.000đ, quá trình đánh bạc mượn của T2 2.000.000đ, khi bị bắt còn số tiền 2.460.000đ. Trần Văn H2 có số tiền khoảng 6.000.000đ, khi bị bắt còn số tiền 4.620.000đ. Đoàn Văn C2 có số tiền 120.000đ, khi bị công an vào bắt bỏ lại hiện trường khoảng 300.000đ và 01 điện thoại di động Iphone5S. Lê Văn V có số tiền 1.600.000đ, khi bị bắt còn 1.040.000đ. Nguyễn Văn C1 có số tiền 1.100.000đ, đánh thua hết nên nghỉ đi về trước khi công an vào bắt quả tang. Nguyễn Văn T3 có số tiền 600.000đ, đánh thua hết đi ra ngoài quán bida thì công an vào bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra Hoàng Quốc T1 đã nộp lại 450.000 đồng là số tiền bị cáo T1được hưởng và Lê Văn V đã giao nộp 1.040.000 đồng là số tiền V dùng để đánh bạc.

Riêng đối với Hoàng Quốc T1 không tham gia đánh bạc nhưng T1là người đồng ý để 10 người đánh bạc trong nhà của mình với tổng số tiền đánh bạc là 28.390.000đ; T1là người đi mua bài và đổi tiền lẻ, cho các bị cáo khác mượn dụng cụ là chén, đĩa, chiếu để đánh bạc. Khi U mượn tiền để đánh bạc vẫn cho U mượn 2.000.000đ. Đồng thời khi V thu của mỗi người tham gia đánh bạc được 400.000đ đưa cho Tuấn, T1biết số tiền này các bị cáo xâu để đưa cho mình nhưng vẫn nhận nên hành vi của T1đã đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc.

Tại bản cáo trạng số 47/CTr-VKS, ngày 21 tháng 8 năm 2017, Viện VKSND huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn U; Vũ Văn T2; Nguyễn Huy B; Lương Minh H1; Đoàn Văn T4; Trần Văn H2; Đoàn Văn C2; Lê Văn V; Nguyễn Văn C1; Nguyễn Văn T3 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự (BLHS). Truy tố Hoàng Quốc T1 về tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trịnh Văn U; Vũ Văn T2; Nguyễn Huy B; Lương Minh H1; Đoàn Văn T4; Trần Văn H2; Đoàn Văn C2; Lê Văn V; Nguyễn Văn C1; Nguyễn Văn T3 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS. Truy tố bị cáo Hoàng Quốc T1 về tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn U; Vũ Văn T2; Nguyễn Huy B; Lương Minh H1; Đoàn Văn T4; Trần Văn H2; Đoàn Văn C2; Lê Văn V; Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn T3 phạm tội đánh bạc; bị cáo Hoàng Quốc T1 phạm tội Gá bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS. Xử phạt đối với bị cáo Trịnh Văn U; Vũ Văn T2; Đoàn Văn T4; Trần Văn H2; Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn T3 từ 05 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS (Riêng Lương Minh H1 áp dụng thêm điểm x Điều 51 BLHS năm 2015). Xử phạt Lương Minh H1 và Lê Văn V từ 05 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm x Điều 51 BLHS năm 2015; Điều 60 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C2 từ 5 tháng 7 ngày đến 06 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B từ 5 tháng đến 7 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS đề nghị phạt bổ sung các bị cáo Trịnh Văn U; Lê Văn V; Vũ Văn T2; Đoàn Văn T4; Trần Văn H2; Nguyễn Văn C1 mỗi bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song trả lại cho bị cáo Đoàn Văn C2 01 điện thoại di động Iphone5S màu trắng là chủ sở hữu hợp pháp.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 28.390.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa,01 cái kéo màu đen, 01 đĩa nhựa, 01 chén sứ, 04 quân vị cắt từ quân bài tây.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ

vụ án. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ham chơi thiếu trách nhiệm với gia đình và bản thân, vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn được lợi một cách nhanh chóng mà không cần bỏ sức lao động chính đáng nên vào khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút ngày 27/02/2017, tại nhà của Hoàng Quốc T1 ở thôn T, xã TH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Trịnh Văn U, Vũ Văn T2, Nguyễn Huy B, Lương Minh H1, Đoàn Văn T4, Trần Văn H2, Đoàn Văn C2, Lê Văn V, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T3 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền (với hình thức chơi xóc đĩa). Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Song phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật vụ án 01 chiếu nhựa màu đỏ, 01 chén nhỏ bằng sứ, 01 đĩa nhựa, 01 kéo sắt màu đen, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu trắng và số tiền 26.900.000đ. Hoàng Quốc T1 đã nộp lại 450.000 đồng là số tiền bị cáo T1được hưởng và Lê Văn V đã giao nộp 1.040.000 đồng là số tiền V dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 28.390.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trịnh Văn U, Vũ Văn T2, Nguyễn Huy B, Lương Minh H1, Đoàn Văn T4, Trần Văn H2, Đoàn Văn C2, Lê Văn V, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T3 đã đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của BLHS. Hành vi để 10 người tham gia đánh bạc tại nhà mình với số tiền 28.390.000 đồng và nhận tiền xâu 400.000đ của Hoàng Quốc T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 249 của BLHS. VKSND huyện Đắk Song truy tố các bị cáo Trịnh Văn U, Vũ Văn T2, Nguyễn Huy B, Lương Minh H1, Đoàn Văn T4, Trần Văn H2, Đoàn Văn C2, Lê Văn V, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T3 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS, truy tố Hoàng Quốc T1 về tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 249 của BLHS là có căn cứ pháp lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 248 BLHS quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.

[3] Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây nhức nhối đối với gia đình, người thân nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác hoặc làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, hầu hết các bị cáo tham gia với vai

trò là người thực hành. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Đối với bị cáo Hoàng Quốc T1 mặc dù biết các bị cáo khác đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà mình nhưng bị cáo không ngăn cản vẫn đồng ý để các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình và nhận tiền xâu, giúp sức cho hành vi đánh bạc vì vậy bị cáo chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với Nguyễn Huy B là người đã bị xử lý về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Đối với các bị cáo Trịnh Văn U; Vũ Văn T2; Đoàn Văn T4; Trần Văn H2, Đoàn Văn C2; Nguyễn Văn C1; Nguyễn Văn T3 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS.

Bị cáo Lương Minh H1; Hoàng Quốc T1 có bố mẹ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Đối với bị cáo Lê Văn V ra đầu thú; bị cáo Lương Minh H1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn (hộ cận nghèo) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Đối với bị cáo Trịnh Văn U là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, đồng thời cầm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc; đối với bị cáo Vũ Văn T2 sử dụng số tiền và ăn được số tiền nhiều nhất hơn 17.950.000 đồng, vì vậy cần có mức án cao hơn đối với các bị cáo khác tương xứng hành vi phạm tội của mình. Còn các bị cáo khác số tiền dùng để đánh bạc gần ngang nhau vì vậy mức án thấp hơn bị cáo U và bị cáo T2.

Các bị cáo Trịnh Văn U; Vũ Văn T2; Đoàn Văn T4; Trần Văn H2; Nguyễn Văn C1; Nguyễn Văn T3; Hoàng Quốc T1 có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo Lương Minh H1, Lê Văn V là người có nhân thân xấu nhưng đến ngày phạm tội thì các bị cáo đã được xóa án. Việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Căn cứ Nghị quyết 01/2013/NQ - HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng Điều 60 BLHS thì bị cáo H1 và V cũng đủ điều kiện được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Nguyễn Huy B trước khi phạm tội đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Đoàn Văn C2 trước khi thực hiện hành vi phạm tội này thì cũng đã đánh bạc do chưa đủ định lượng lên bị xử lý hành chính nhưng quyết định xử lý sau khi thực hiện hành vi lần này. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo. Bị cáo đã bị tạm giam đến ngày 07/9/2017 là 5 tháng 8 ngày. HĐXX nghĩ cần xử mức án bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam và trả tự do ho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS phạt bổ sung các bị cáo Trịnh Văn U, Vũ Văn T2, Đoàn Văn T4, Trần Văn H2, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T3, Lê Văn V mỗi bị cáo một khoản tiền 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Đối với các bị cáo Đoàn Văn C2 và Nguyễn Huy B gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; đối với bị cáo Lương Minh H1 là hộ cận nghèo. Vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung; áp khoản 3 Điều 249 BLHS phạt bổ sung Hoàng Quốc T1 số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 28.390.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 chiếu nhựa màu đỏ; 01 chén sứ; 01 đĩa nhựa; 01 chiếc kéo màu đen; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tây là vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng của Đoàn Văn C2 không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên việc Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song đã trả lại cho Đoàn Văn C2 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Lương Minh H1 có xác nhận hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí HSST.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn U; Vũ Văn T2; Nguyễn Huy B; Lương Minh H1; Đoàn Văn T4; Trần Văn H2; Đoàn Văn C2; Lê Văn V; Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn T3 phạm tội "Đánh bạc". Bị cáo Hoàng Quốc T1 phạm tội "Gá bạc".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Điều 60 của BLHS.

1.1. Xử phạt Trịnh Văn U 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2017).

1.2. Xử phạt Vũ Văn T2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2017).

1.3. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T4 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2017).

1.4. Xử phạt Trần Văn H2 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2017).

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2017).

1.6. Xử phạt Nguyễn Văn T3 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2017).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Xử phạt Nguyễn Huy B 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2017 đến ngày 16/3/2017.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt Đoàn Văn C2 05 (năm) tháng 08 (tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 30/3/2017 đến ngày 07/9/2017. (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù). Áp dụng khoản 5 Điều 227 BLTTHS trả tự do cho bị cáo Đoàn Văn C2 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Điều 60 của BLHS. Xử phạt Lương Minh H1 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2017).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Điều 60 của BLHS. Xử phạt Lê Văn V 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2017).

6. Áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Điều 60 BLHS. Xử phạt Hoàng Quốc T1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2017).

Giao các bị cáo Trịnh Văn U; Vũ Văn T2; Lương Minh H1; Đoàn Văn T4; Trần Văn H2; Lê Văn V; Nguyễn Văn C1; Nguyễn Văn T3; Hoàng Quốc T1 cho ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

7. Về hình phạt bổ sung:

7.1. Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS phạt bổ sung Trịnh Văn U; Vũ Văn T2; Đoàn Văn T4; Trần Văn H2; Lê Văn V; Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

7.2. Áp dụng khoản 3 Điều 249 BLHS phạt bổ sung Hoàng Quốc T1 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

8. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; căn cứ Điều 76 BLTTHS.

8.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 28.390.000 (*Hai mươi tám triệu ba trăm chín mươi nghìn*) đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. (Số tiền này đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1048327.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song ngày 19/7/2017).

8.2. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa màu đỏ; 01 chén sứ; 01 đĩa nhựa; 01 chiếc kéo màu đen; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tây.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song và Chi cục THADS huyện Đắk Song ngày 14/7/2017).

8.3. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đắk Song đã trả lại cho Đoàn Văn C2 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng.

9. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc Trịnh Văn U; Vũ Văn T2; Nguyễn Huy B; Đoàn Văn T4; Trần Văn H2; Đoàn Văn C2; Lê Văn V; Nguyễn Văn C1; Nguyễn Văn T3 và Hoàng Quốc T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí HSST. Miễn án phí HSST cho Lương Minh H1.

10. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án."

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Phạm Văn Phiếm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã TH.
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ HS.
- Bộ phận THA HS.
- Lưu VP; tiểu HS.